

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Phú Thịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP, ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP, ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-UBND, ngày 19/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm cấp huyện vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm của cấp tỉnh, cấp xã và giao thẩm quyền cho UBND cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công; Quyết định số 297/QĐ-UBND, ngày 19/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh chủ đầu tư các dự án, nhiệm vụ đầu tư công và giao thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực đầu tư công;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND xã: số 17/NQ-HĐND, ngày 19/9/2025 về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Phú Thịnh (điều chỉnh, bổ sung); số 18/NQ-HĐND, ngày 19/9/2025 về việc thông qua kế hoạch đầu tư công xã Phú Thịnh năm 2025 (điều chỉnh, bổ sung);

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 51/TTr-KT, ngày 22/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Kế hoạch vốn đầu tư công xã Phú Thịnh năm 2025, với nội dung như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 là: **35.249.945.860** đồng. Trong đó:

1. Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi và kết dư chuyển nguồn ngân sách 2024 sang 2025: **22.063.477.360** đồng.

2. Nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: **9.022.938.339** đồng. Trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 6.680.938.339 đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 1.081.000.000 đồng.

+ Ngân sách địa phương (NS tỉnh): 2.988.555.556 đồng.

+ Nguồn vốn xi măng: 2.611.382.783 đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 2.342.000.000 đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 1.920.000.000 đồng.

+ Ngân sách địa phương (NS tỉnh): 422.000.000 đồng.

3. Nguồn tài trợ: **3.500.000.000** đồng

4. Nguồn vốn khác kết chuyển nguồn NS xã: 663.530.161 đồng

(Có các phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy viên BTV Đảng ủy;
- Các Ban HĐND xã;
- Phòng Giao dịch số 3- KBNN KV VII;
- Lưu: VT, UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hưng

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÃ PHÚ THỊNH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 488/QĐ-UBND, ngày 25/9/2025 của UBND xã Phú Thịnh)

ĐVT: đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2025					Ghi chú	
		Tổng cộng	Chương trình MTQG		Ngân sách tỉnh (nguồn XDCB tập trung)	Nguồn vốn khác		Nguồn tài trợ
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh hỗ trợ				
	TỔNG SỐ	35.249.945.860	3.001.000.000	3.410.555.556	24.004.144.904	3.500.000.000		
A	Nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia	9.022.938.339	3.001.000.000	3.410.555.556	2.611.382.783			
I	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	6.680.938.339	1.081.000.000	2.988.555.556	2.611.382.783			
1	Ngân sách Trung ương	1.540.000.000	540.000.000	1.000.000.000				
2	Ngân sách địa phương (NS tỉnh hỗ trợ)	2.529.555.556	541.000.000	1.988.555.556				
3	Nguồn vốn xi măng	2.611.382.783			2.611.382.783			
II	Vốn chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng dân tộc thiểu số và miền núi	2.342.000.000	1.920.000.000	422.000.000	0			
1	Ngân sách Trung ương	1.920.000.000	1.920.000.000					
2	Ngân sách địa phương (NS tỉnh hỗ trợ)	422.000.000		422.000.000				
B	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi chuyển nguồn ngân sách năm 2024 sang năm 2025	22.063.477.360			21.392.762.121			
C	Nguồn vốn khác kết chuyển nguồn NS xã	663.530.161				663.530.161		
D	Nguồn tài trợ	3.500.000.000				3.500.000.000		

Phụ biểu số 01

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 XÃ PHÚ THỊNH

NGUỒN VỐN: CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Quyết định số: 488/QĐ-UBND, ngày 25/9/2025 của UBND xã Phú Thịnh)

DVT: Đồng

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025					Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Tổng số	NS TW	Ngân sách tỉnh (nguồn XDCB tập trung)	Đã giải ngân đến 30/6/2025 chủ đầu tư cũ chuyển sang	Số vốn còn lại chưa giải ngân		
	TỔNG SỐ	25.987.555.556	4.069.555.556	1.081.000.000	2.988.555.556	1.568.327.000	2.501.228.556		
I	Công trình chuyển tiếp	24.327.000.000	2.409.000.000	1.081.000.000	1.328.000.000	1.568.327.000	840.673.000		
1	Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa xã, xây mới nhà vệ sinh và công trụ sở làm việc UBND xã Phú Thịnh	1.327.000.000	540.000.000	540.000.000	0	540.000.000	0	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
			328.000.000		328.000.000	250.327.000	77.673.000		
2	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Ba Giăng (QL.37) đến cầu treo Làng Vòng xã Bản Ngoại	23.000.000.000	541.000.000	541.000.000	0	521.000.000	20.000.000		
			1.000.000.000		1.000.000.000	257.000.000	743.000.000		
II	Dự án khởi công mới năm 2025	1.660.555.556	1.660.555.556	0	1.660.555.556	0	1.660.555.556		
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở công an xã Phú Thịnh	549.666.667	549.666.667		549.666.667		549.666.667	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
2	Nâng cấp, mở rộng đường bê tông nông thôn tuyến Rừng Vằn - Ninh Giang	1.110.888.889	1.110.888.889		1.110.888.889		1.110.888.889		

Le TS

Phụ biểu số 02

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 XÃ PHÚ THỊNH
NGUỒN VỐN: Thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi chuyển nguồn ngân sách năm 2024 sang năm 2025
 (Kèm theo Quyết định số: 488/QĐ-UBND, ngày 25/9/2025 của UBND xã Phú Thịnh)

DVT: Đồng

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025						Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Tổng số	NS TW	Ngân sách tỉnh (nguồn XDCB tập trung)	Nguồn vốn khác	Đã giải ngân đến 30/6/2025 chủ đầu tư cũ chuyển sang	Số vốn còn lại chưa giải ngân		
	TỔNG SỐ	75.052.089.000	22.727.007.521	0	22.063.477.360	663.530.161	13.274.761.760	9.452.245.761		
A	Dự án hoàn thành quyết toán	42.398.089.000	10.753.138.360	0	10.753.138.360		7.960.328.360	2.792.810.000		
I	Lĩnh vực giáo dục đào tạo	22.918.000.000	5.430.694.478	0	5.430.694.478	0	4.775.884.478	654.810.000		
1	Trường mầm non Phú Thịnh hạng mục nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	11.942.000.000	239.000.000		239.000.000		239.000.000	0	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
2	Trường Mầm non Na Mao, hạng mục: Nhà bếp ăn bán trú	1.158.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000		345.190.000	654.810.000		
3	Trường mầm non Phú Cường, hạng mục nhà lớp học 3 tầng	9.818.000.000	4.191.694.478		4.191.694.478		4.191.694.478,0	0		
II	Lĩnh vực thể dục thể thao	12.433.000.000	1.344.000.000	0	1.344.000.000	0	280.000.000	1.064.000.000		
1	Xây dựng sân thể thao xã Phú Thịnh	12.433.000.000	1.344.000.000		1.344.000.000		280.000.000	1.064.000.000		
III	Lĩnh vực hoạt động kinh tế	7.047.089.000	3.978.443.882	0	3.978.443.882		2.904.443.882	1.074.000.000		
1	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	1.334.829.000	262.777.000		262.777.000		262.777.000	0		
2	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Bán Ngoại .Hạng mục: Sân khuôn viên nhà văn hóa và nhà làm việc 3 tầng UBND xã	2.640.000.000	2.268.922.882		2.268.922.882		2.268.922.882	0		
3	Đường giao thông nông thôn xã Phú Thịnh năm 2024(Gói 5) Hạng mục: Đường, kê bê tông xi măng xóm Hùng Cường	831.626.000	198.276.000		198.276.000		198.276.000	0		
4	Đường giao thông nông thôn xã Phú Thịnh năm 2024 (Gói 6); Hạng mục: Đường BTXM xóm Gò, chiều dài L = 385m	207.474.000	47.523.000		47.523.000		47.523.000	0		
5	Đường giao thông NT xã Phú Cường năm 2024, HM: Đường bê tông xi măng xóm Văn Cường 1, Văn Cường 2, Chiềng	883.160.000	126.945.000		126.945.000		126.945.000	0		
6	Sửa chữa, nâng cấp kênh mương xóm Khuân Thông, xã Phú Cường, huyện Đại Từ	1.150.000.000	1.074.000.000		1.074.000.000			1.074.000.000		

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025					Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Tổng số	NS TW	Ngân sách tỉnh (nguồn XDCB tập trung)	Nguồn vốn khác	Đã giải ngân đến 30/6/2025 chủ đầu tư cũ chuyển sang		
B	Công trình chuyển tiếp	32.224.000.000	11.543.869.161	0	11.310.339.000	233.530.161	5.314.433.400	6.229.435.761	
1	Đường giao thông liên xóm Thanh Mỹ - Na Quýt xã Phú Cường	6.847.000.000	3.988.000.000		3.988.000.000		0	3.988.000.000	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp
2	Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa xã, xây mới nhà vệ sinh và công trụ sở làm việc UBND xã Phú Thịnh	1.327.000.000	320.000.000		320.000.000		195.500.000	124.500.000	
			196.935.761			196.935.761	0	196.935.761	
3	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Ba Giảng (QL.37) đến cầu treo Làng Vòng xã Bán Ngoại	23.000.000.000	7.000.000.000		7.000.000.000		5.080.000.000	1.920.000.000	
4	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên		2.339.000		2.339.000		2.339.000	0	
5	Công trình: Sửa chữa nhà làm việc 2 tầng trụ sở UBND xã và nhà văn hóa xã Phú Cường	1.050.000.000	36.594.400			36.594.400	36.594.400	0	
C	Dự án khởi công mới năm 2025	430.000.000	430.000.000	0		430.000.000	0	430.000.000	
1	Lập Quy hoạch chung xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045	430.000.000	430.000.000			430.000.000		430.000.000	Phòng Kinh tế

Log 7/25

Phụ biểu số 03

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 XÃ PHÚ THỊNH

Nguồn vốn: CTMTQG phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

(Kèm theo Quyết định số: 488/QĐ-UBND, ngày 25/9/2025 của UBND xã Phú Thịnh)

DVT: Đồng

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025			Trong đó		Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Tổng số	NS TW	Tỉnh	Đã giải ngân đến 30/6/2025 chủ đầu tư cũ chuyển sang	Số vốn còn lại chưa giải ngân		
	TỔNG SỐ	6.847.000.000	2.342.000.000	1.920.000.000	422.000.000	2.001.600.000	340.400.000		
I	Công trình chuyển tiếp	6.847.000.000	2.342.000.000	1.920.000.000	422.000.000	2.001.600.000	340.400.000		
1	Đường giao thông liên xóm Thanh Mỹ - Na Quýt xã Phú Cường	6.847.000.000	1.920.000.000	1.920.000.000		1.789.600.000	130.400.000	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
			422.000.000		422.000.000	212.000.000	210.000.000		

Phụ biểu số 04

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 XÃ PHÚ THỊNH

Nguồn vốn: Tài trợ

(Kèm theo Quyết định số: 488/QĐ-UBND, ngày 25/9/2025 của UBND xã Phú Thịnh)

ĐVT: Đồng

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2025						Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Tổng số	NS TW	Tỉnh	Tài trợ	Đã giải ngân đến 30/6/2025 chủ đầu tư cũ chuyển sang	Số vốn còn lại chưa giải ngân		
	TỔNG SỐ	9.818.000.000	3.500.000.000	0	0	3.500.000.000	1.500.000.000	2.000.000.000		
I	Công trình chuyển tiếp	9.818.000.000	3.500.000.000	0	0	3.500.000.000	1.500.000.000	2.000.000.000		
1	Trường mầm non Phú Cường, hạng mục nhà lớp học 3 tầng	9.818.000.000	3.500.000.000			3.500.000.000	1.500.000.000	2.000.000.000	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	

Lyts

Phụ biểu số 05

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 XÃ PHÚ THỊNH

Nguồn vốn: Xi măng hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới

(Kèm theo Quyết định số: 488/QĐ-UBND, ngày 25/9/2025 của UBND xã Phú Thịnh)

DVT: Đồng

TT	Tên công trình	KH vốn năm 2025	Trong đó		Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Đã giải ngân đến 30/6/2025 chủ đầu tư cũ chuyển sang	Số vốn còn lại chưa giải ngân		
1	Đường giao thông nông thôn xã Phú Cường năm 2024; Tuyến đường bê tông xi măng xóm Cây Lai	15.906.800	0	15.906.800	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
2	Đường giao thông nông thôn xã Phú Cường năm 2024 (Gói 3); Tuyến đường bê tông xi măng xóm Văn Cường 1	17.461.600	0	17.461.600		
3	Đường giao thông nông thôn xã Phú Thịnh năm 2024 (Gói 6); Hạng mục: Đường BTXM xóm Gò, chiều dài L = 385m	61.115.600	0	61.115.600		
4	Nâng cấp tuyến đường Bàn Ngoại - Phú Lạc huyện Đại Từ	505.399.433	499.332.978	6.066.455		
5	Xây dựng đường giao thông liên xã Phú Thịnh - Phú Lạc	49.916.150	49.916.150	0		
6	Công trình: Đường GTNT xã Phú Thịnh năm 2024; Hạng mục: Đường bê tông xi măng xóm Phố.	59.918.400	59.918.400	0		
7	Công trình: Đường GTNT xã Phú Thịnh năm 2024; Hạng mục: Đường bê tông xi măng xóm Đồng Kim.	223.257.600	223.257.600	0		
8	Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Phú Thịnh năm 2024 (Gói 7); Hạng mục: Đường, kè BTXM nội đồng xóm Đồng Kim, Đường BTXM nông thôn xóm Làng Thượng.	88.252.000	25.581.600	62.670.400		
9	Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Phú Thịnh năm 2024 (Gói 2); Hạng mục: Đường bê tông xi măng nội đồng xóm Hùng Cường, đường BTXM nông thôn xóm Phú Thịnh 1, đường BTXM nông thôn xóm Cường Thịnh.	132.285.600	132.285.600	0		
10	Công trình: Đường GTNT xã Phú Thịnh năm 2024 (gói 5); Hạng mục: Đường bê tông xi măng xóm Hùng Cường.	302.456.800	47.469.600	254.987.200		
11	Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Phú Thịnh năm 2024 (Gói 3); Hạng mục: Đường bê tông xi măng nội đồng xóm Gò Vũ.	57.866.400	57.866.400	0		
12	Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Phú Cường năm 2024; Hạng mục: Đường bê tông xi măng xóm Văn Cường 3	60.739.200	60.739.200	0		
13	Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Phú Cường; Hạng mục: Đường bê tông xi măng xóm Khuân Thông	20.109.600	20.109.600	0		

Handwritten signature

TT	Tên công trình	KH vốn năm 2025	Trong đó		Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Đã giải ngân đến 30/6/2025 chủ đầu tư cũ chuyển sang	Số vốn còn lại chưa giải ngân		
14	Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Phú Cường; Hạng mục: Đường bê tông xi măng xóm Na Mần	27.360.000	27.360.000	0		
15	Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Phú Cường năm 2024; Hạng mục: Đường bê tông xi măng các xóm Văn Cường 1, Văn Cường 2, Chiềng	289.332.000	289.332.000	0		
16	Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Phú Cường năm 2024 (gói 1); Hạng mục: Đường bê tông xi măng xóm Đèo	86.457.600	86.457.600	0		
17	Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Phú Cường năm 2024 (Gói 2); Hạng mục: Đường bê tông xi măng xóm Thanh Mỹ	37.756.800	37.756.800	0		
18	Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Phú Cường năm 2024; Hạng mục: Đường bê tông xi măng xóm Bán Luông (mở rộng 6m).	28.591.200	28.591.200	0		
19	Đường GTNT xã Bán Ngoại năm 2024 (Gói 1)	547.200.000	547.200.000	0		
Tổng cộng		2.611.382.783	2.193.174.728	418.208.055		

Le...